TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2023/HNGĐ-ST
Ngày 07/8/2023
V/v T/c Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Võ

Ông Trần Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Hà – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An: Không

Ngày 07/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án thụ lý số 212/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Phương T. Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khối 7, phường, thành phố, tỉnh Nghệ An. Hiện nay: Tầng 3, số 116, đường Ngũ Cổ, thành phố Tân Bắc, Đài Loan. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Vương Thúc S. Sinh năm 1988.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: xã K, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

Hiện nay: 16-2-31-303 Nogami – cho, thành phố Fukuyama, tỉnh Hiroshima, Nhật Bản. Vắng mặt.

3. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Sinh năm 1963. Bà Nguyễn Thị HL. Địa chỉ: khối 7, phường Trường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn và bản tự khai, chị Lê Phương T trình bày: Chị và anh Vương Thúc S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn vào ngày 18/4/2012, tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Sau một

thời gian chung sống hạnh phúc, thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sau khi sinh con thì chị T đưa con về nhà mẹ đẻ sinh sống, đến năm 2014 chị T đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan cho đến nay. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn và không hàn gắn được. Chị Lê Phương T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vương Thúc S. Về con chung: Vợ chồng có con chung là cháu Vương KN, sinh ngày 28/6/2012, hiện nay cháu đang ở với mẹ đẻ chị T là bà Nguyễn Thị HL, ly hôn chị mong muốn được giao nuôi con và gửi cho bà Nguyễn Thị HL chăm sóc trong thời gian chị ở nước ngoài, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lê Phương T có đơn xin xét xử vắng mặt gửi Tòa án, giữ nguyên toàn bộ ý kiến như trong đơn khởi kiện, bản tự khai đã gửi cho Tòa án.

Về phía anh Vương Thúc S: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhận được bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của anh Vương Thúc S. Trong bản tự khai, anh Vương Thúc S trình bày thống nhất với chị T về quan hệ hôn nhân, con cái, tài sản. Đề nghị Tòa án giải quyết cho hai vợ chồng được ly hôn; về con chung, đề nghị giao cho chị T chăm sóc, việc cấp dưỡng hai vợ chồng thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị HL có bản tự khai về việc đồng ý nhận nuôi cháu Vương KN trong thời gian chị T ở nước ngoài. Về chi phí nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Ngọc từ trước đến nay, bà không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn" là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Nguyên đơn là chị Lê Phương T hiện đang ở Đài Loan, có nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại khối 7, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Bị đơn là anh Vương Thúc S hiện đang ở Nhật Bản, có nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại xã K, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 và điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Khi biết chị T gửi đơn khởi kiện ly hôn, anh Vương Thúc S đã có các văn bản, gồm: Bản tự khai đồng ý về các nội dung giải quyết vụ án, Đơn xin vắng

mặt tại Tòa án. Chị Lê Phương T, bà Nguyễn Thị HL có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Lê Phương T và anh Vương Thúc S kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, hai vợ chồng sống xa nhau một thời gian dài từ năm 2012 đến nay. Hiện tại, cả chị Lê Phương T và anh Vương Thúc S đều xác định, tình cảm vợ chồng không còn và hai người thống nhất ly hôn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Lê Phương T và anh Vương Thúc S không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Phương T. Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Lê Phương T được ly hôn với anh Vương Thúc S.

Về con chung: Chị Lê Phương T và anh Vương Thúc S có con chung là cháu Vương KN, sinh ngày 28/6/2012, hiện nay cháu đang ở với mẹ đẻ chị T là bà Nguyễn Thị HL, cả chị T và anh S đều thống nhất giao cháu Ngọc cho chị T trực tiếp nuôi con và gửi cho bà Nguyễn Thị HL chăm sóc trong thời gian chị T ở nước ngoài. Bà Nguyễn Thị HL đồng ý nhận chăm sóc cháu Ngọc. Xét thấy, từ nhỏ cháu Ngọc đã ở với mẹ và bà ngoại, hiện nay chị T đang ở nước ngoài, anh S cũng ở nước ngoài, cháu Ngọc có nguyện vọng ở với mẹ, vì vậy cần giao cháu Ngọc cho chị T trực tiếp nuôi con. Do chị T đang ở nước ngoài nên bà Nguyễn Thị HL (mẹ đẻ của chị T) nhận trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vương KN cho đến khi chị T về Việt Nam.

Về công sức trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vương KN, bà Nguyễn Thị HL không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Phương T và anh Vương Thúc S không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn theo quy định.

[5] Về án phí: Chị Lê Phương T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 37, Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 1, 3 Điều 228, điểm d, khoản 1 Điều 469 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Phương T. Cho chị Lê Phương T và anh Vương Thúc S được ly hôn.

Về con chung: Giao con chung Vương KN, sinh ngày 28/6/2012 cho chị Lê Phương T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành. Do chị T đang ở nước ngoài nên bà Nguyễn Thị HL (mẹ đẻ của chị T) nhận trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vương KN chu đáo cho đến khi chị T về Việt Nam.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T chưa yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Vương Thúc S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[2] Án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Lê Phương T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng đã nộp tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004369, ngày 23/6/2023.

[3]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn như sau:

Bà Nguyễn Thị HL vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản S bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Vương Thúc S, chị Lê Phương T đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản S bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường T, Tp V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Cường